

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH
Về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh, công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đã được quan tâm triển khai và đạt được những kết quả quan trọng. Kiến trúc nền tảng của chính quyền điện tử bước đầu được hình thành; cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông được tăng cường đầu tư xây dựng và hoạt động ổn định, hiệu quả; các hệ thống thông tin trọng yếu được liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quốc gia. Chỉ số xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh được tăng lên qua các năm, từ thứ 40 (năm 2015) lên thứ 15 (năm 2019). Những kết quả đạt được đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại hạn chế đó là: Quyết tâm chính trị của một số ngành, địa phương chưa cao, cách làm còn thiếu quyết liệt, triển khai còn nặng về hình thức; việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nền tảng, triển khai các giải pháp tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số còn chậm; một bộ phận cán bộ công chức, viên chức còn ngại làm việc trên môi trường mạng, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao để tham mưu, triển khai các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, vận hành, khai thác có hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin còn bị động và chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại hạn chế trên là do một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, còn coi nhẹ trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; việc triển khai có nơi mang tính hình thức, đối phó; chưa phát huy vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện, chưa có chế tài cụ thể để đảm bảo thực thi nhiệm vụ; chưa xác định rõ lộ trình, nguồn lực và các mục tiêu ưu tiên, mục tiêu cụ thể để triển khai thực hiện; hệ thống các văn bản pháp luật còn chưa đồng bộ; công tác tuyên truyền và huy động các nguồn lực xã hội còn hạn chế.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, là giải pháp đột phá để thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế, xã hội, cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả, tính minh bạch trong hoạt động của các cấp chính quyền; phát huy

quyền làm chủ của người dân và phục vụ người dân tốt hơn. Vì vậy, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo và sự vào cuộc quyết liệt đồng bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự tham gia của người dân toàn tỉnh.

1.2. Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đem lại cả cơ hội và thách thức. Trong quá trình chuyển đổi số phải lấy người dân làm trung tâm, phát huy vai trò của doanh nghiệp, hình thành văn hóa số. Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ bản chất, tầm quan trọng của chuyển đổi số, có cách tiếp cận linh hoạt, tạo mọi điều kiện cho đổi mới, sáng tạo; xác định rõ lộ trình xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án để thực hiện, tạo nền móng, làm cơ sở để xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với xu hướng phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, chủ động phòng ngừa, hạn chế các tiêu cực tác động trong quá trình thực hiện. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện cả trong cơ quan Đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và người dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, tỉnh hoàn thành các hệ thống nền tảng phát triển chính quyền điện tử; cơ bản hình thành chính quyền số, hoàn thành các nền tảng cơ bản để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: Y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - thể thao, du lịch, giao thông vận tải, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường, tài chính.

Đến năm 2030, Ninh Bình thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số ở các lĩnh vực ưu tiên, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh bền vững; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn toàn tỉnh; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu đến năm 2025:

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được cung cấp trực tuyến mức độ 4, được thực hiện truy cập trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 50%.

- 100% cơ quan Đảng thực hiện chuẩn hóa, công khai thủ tục hành chính và liên thông giải quyết giữa các cơ quan trên môi trường mạng.

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 80% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả.

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; ít nhất 50% người dân có tài khoản thanh toán điện tử; 90% người dân được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số, đô thị thông minh.

- Phần đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt ít nhất 10%.

- Phần đầu 60% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 90% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

- Hình thành nền tảng đô thị thông minh tại các huyện, thành phố; phát triển các dịch vụ đô thị thông minh ở các lĩnh vực ưu tiên tại thành phố Ninh Bình.

- Ninh Bình nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số của cả nước.

b. Mục tiêu đến năm 2030:

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 80%.

- 100% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả.

- 70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%; 100% người dân được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số, đô thị thông minh.

- 80% doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

- Kinh tế số chiếm 30% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Xây dựng thành phố Ninh Bình cơ bản trở thành đô thị thông minh; các dịch vụ đô thị thông minh ưu tiên được triển khai tại thành phố Tam Điệp và các huyện trong tỉnh;

- Ninh Bình nằm trong nhóm 15 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số của cả nước

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh học tập, quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

1.2. Xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

1.3. Có cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số; ưu tiên bố trí, thu hút, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, biệt phái người có năng lực, trình độ, có tinh thần đổi mới, sáng tạo để làm công tác quản lý, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

1.4. Xác định rõ mục tiêu ưu tiên, giải pháp đột phá để tập trung chỉ đạo huy động, tập trung các nguồn lực triển khai thực hiện. Thực hiện thí điểm chuyển đổi số ở cấp xã, cấp huyện và một số sở, ngành, doanh nghiệp, tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai trên quy mô toàn tỉnh.

1.5. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tại địa phương.

1.6. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Phát huy ưu thế của công nghệ số để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi số hiệu quả.

2. Phát triển nền tảng chính quyền điện tử và chuyển đổi số

2.1. Hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ chính phủ điện tử; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan.

2.2. Từng bước xây dựng, phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của tỉnh trên cả 3 lĩnh vực trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó ưu tiên phát triển và hoàn thiện nền tảng chính quyền số.

3. Phát triển chính quyền số

3.1. Tập trung chỉ đạo phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền trên cơ sở kết hợp thế mạnh của Mạng Truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

3.2. Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, kết nối nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

3.3. Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và các bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

3.4. Phát triển, hoàn thiện hệ thống Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các bộ, ngành, địa phương để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

3.5. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan đảng, nhà nước theo quy định. Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

4. Phát triển kinh tế số

4.1. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để chuyển đổi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

4.2. Xây dựng, phát triển thị trường thương mại điện tử của tỉnh lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4.3. Phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng trong đó có sự tham gia các doanh nghiệp, các nhà sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh với các nhà sản xuất, phân phối và các kênh thương mại, các công ty thương mại điện tử trên phạm vi cả nước và quốc tế.

5. Phát triển xã hội số

5.1. Thu hút đầu tư, phát triển các khu đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tăng cường quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh. Xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Bình thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

5.2. Tạo điều kiện, hỗ trợ cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

5.3. Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà, trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; phát triển Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng

6.1. Quán triệt nguyên tắc người đứng đầu cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương chịu trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn, an ninh mạng; lộ lọt bí mật nhà nước tại đơn vị mình quản lý. Xây dựng, củng cố lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, sẵn sàng ứng cứu, xử lý khi có sự cố xảy ra.

6.2. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

7. Đảm bảo nguồn lực chuyển đổi số

Hàng năm, ưu tiên bố trí ít nhất 1,0% tổng chi cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, đặc biệt là công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ về chuyên ngành công nghệ thông tin. Tập trung đầu tư cho các dự án trọng điểm có tính đột phá.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết phù hợp; đưa việc xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số vào công tác toàn khóa, từng năm, từng quý để triển khai thực hiện.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch để thực hiện nghị quyết; xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách hằng năm và 5 năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Thường xuyên kiểm tra, định kỳ hằng năm báo cáo, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền nội dung nghị quyết. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy phối hợp theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn ở tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐU trực thuộc,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Nguyễn Thị Thu Hà